

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 11/10/2018

“V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con
giữa anh C và chị P”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Tranh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Được.

Ông Nguyễn Hoàng Nam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chung Hữu Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Từ Đức Thắng, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 304/2018/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2018 về “Ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/9/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2018/QĐST-HNGĐ ngày 24/9/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Huỳnh Văn C, sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp H, xã M, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh (*Có mặt*).

Bị đơn: Chị Đặng Thị P, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp H, xã M, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh (*Vắng mặt không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Huỳnh Văn C trình bày và yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: Anh và chị Đặng Thị P tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân, sau đó năm 2014 anh C và chị P mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Thời gian chung sống chị P không chăm lo gia đình mà thường xuyên đi chơi, một mình anh phải lo làm kiếm tiền về nuôi con, anh và cha mẹ chị P có khuyên nhiều lần nhưng chị P không nghe, năm 2017 vợ chồng ly thân, nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, sống chung không hạnh phúc, anh xin được ly hôn với chị P.

Về con chung: Huỳnh Thị Ngọc Y, sinh ngày 02/6/2012 và Huỳnh Thị Ngọc N, sinh ngày 21/4/2014 hiện tại anh C đang nuôi dưỡng, anh C yêu cầu được tiếp tục nuôi, không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh C không yêu cầu chia tài sản.

Về nợ chung: Anh C khai không có.

Bị đơn chị Đặng Thị P đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án nên không có lời khai.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán từ khi thụ lý hồ sơ vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho anh C ly hôn chị P. Về con chung chấp nhận yêu cầu của anh C, giao hai con chung Huỳnh Thị Ngọc Y, sinh ngày 02/6/2012 và Huỳnh Thị Ngọc N, sinh ngày 21/4/2014 cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng; anh C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản và nợ chung không yêu cầu nên không xem xét. Anh C là hộ nghèo có đơn xin miễn án phí nên xét miễn án phí hôn nhân sơ thẩm cho anh C theo quy định tại Điều 12 của Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Tranh chấp giữa anh C và chị P là tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung, bị đơn chị P đang cư trú tại huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Bị đơn chị Đặng Thị P đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có ý do, Tòa án căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị P.

[2] *Về hôn nhân:* Anh C và chị P chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh vào ngày 09/9/2014 là đúng quy định pháp luật. Căn cứ vào Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình xác định hôn nhân của anh C và chị P là hợp pháp.

Xét yêu cầu của anh C xin ly hôn chị P, theo lời khai của anh C tại Tòa án và tại phiên tòa thì trong thời gian vợ chồng chung sống chị P không chăm lo gia đình, mà thường bỏ con đi chơi với bạn bè, anh có khuyên nhiều lần chị P không nghe, vì con nên anh cố gắng duy trì cuộc sống vợ chồng để lo cho con, nhưng chị P vẫn tính nết ỷ lại không thay đổi, sống chung không còn hạnh phúc. Tòa án

nhận thấy, khi triệu tập chị P đến Tòa án để giải quyết việc hôn nhân của anh chị thì chị P không đến Tòa án để giải quyết, chứng minh rằng chị P không quan tâm đến cuộc sống vợ chồng, không cố gắng xây đắp tình cảm để vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con chung, mâu thuẫn giữa anh C và chị P là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh C yêu cầu ly hôn chị P là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh C.

Về con chung: Xét thấy hai con chung của anh C và chị P là Huỳnh Thị Ngọc Y, sinh ngày 02/6/2012 và Huỳnh Thị Ngọc N, sinh ngày 21/4/2014 anh C đang nuôi dưỡng, cuộc sống của hai con đã ổn định, tình cảm giữa anh và các con gắn bó hơn. Mặt khác các con vẫn khỏe mạnh bình thường, vì vậy cần giao hai con chung cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh C không yêu cầu nên không xét.

Về tài sản chung: Anh C không yêu cầu nên không xét.

Về nợ chung: Anh C khai không có nên không xét.

Về án phí: Anh C là hộ nghèo có đơn xin miễn án phí nên anh C không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51; 56; 57; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn anh Huỳnh Văn C.

- *Về hôn nhân:* Anh Huỳnh Văn C được ly hôn chị Đặng Thị P.

- *Về con chung:* Giao Huỳnh Thị Ngọc Y, sinh ngày 02/6/2012 và Huỳnh Thị Ngọc N, sinh ngày 21/4/2014 cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Anh C không yêu cầu nên không xét.

Chị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung:* Anh C không yêu cầu nên không xét.

- *Về nợ chung:* Anh C khai không có nên không xét.

2. Về án phí: Anh Huỳnh Văn C không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Anh C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- CCTHADS huyện Cầu Ngang;
- Các đương sự;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Tranh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- CCTHADS huyện Cầu Ngang;
- UBND xã ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Tranh

